Inspire SCHOOLS
HỆ THỐNG TRƯỜNG KHAI NGUYÊN

GLOBAL RECOGNITION & ACCREDITATION
WORLD'S BEST SCHOOL PRIZES TOP 10 FINALIST 2026 | Google for Education Reference School | STEMI ACCREDITED

**HỆ THỐNG TRƯỜNG INSPIRE KHAI NGUYÊN**

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A / List of Students in Class 7A
# NĂM HỌC 2026–2027 / School Year 2026–2027

## Giáo viên chủ nhiệm/ Homeroom teacher: Nguyễn Thị Hồng Duyên

Phòng/ Room: 204

| STT | Mã HS | Họ tên HS | Giới tính | Lớp tiếng Anh |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 120171 | Haryo Kunco Aisha | Nữ | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 2 | 140237 | Nguyễn Thế Anh | Nam | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 3 | 140021 | Nguyễn Hoàng Dĩnh | Nam | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 4 | 140024 | Kha Ngọc Hân | Nữ | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 5 | 130150 | Nguyễn Trần Dương Khải | Nam | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 6 | 130031 | Lê Chí Khang | Nam | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 7 | 140224 | Trịnh Gia Khánh | Nam | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 8 | 140269 | Mã Minh Khuê | Nữ | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 9 | 130175 | Nguyễn Hải Lam | Nữ | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 10 | 140031 | Trần Mai Nhật Minh | Nam | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 11 | 140011 | Vũ Gia Minh | Nam | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 12 | 140013 | Hà Phương Nghi | Nữ | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 13 | 140297 | Hàn Nguyễn Thảo Nhi | Nữ | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 14 | 140197 | Nguyễn Thảo Nhi | Nữ | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 15 | 140015 | Đàm Hồng Quyên | Nữ | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 16 | 140289 | Trần Ngọc Thiên Tú | Nữ | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 17 | 140244 | Trương Bảo Uyên | Nữ | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |
| 18 | 140227 | Kim Thế Vinh | Nam | Secondary Lower 2 (SL2) - B1+ |